

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày: 05-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân:

Ông Nguyễn Đình Quế – Cán bộ hưu

Ông Lê Bá Thành – Trưởng phòng Lao động thương binh xã hội huyện Thuận Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M, sinh năm 1993; HKTT: thôn Y, xã A, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/06/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thuận Thành; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo M: Luật sư Nguyễn Hữu Lầm – Công ty Luật Tràng An, chi nhánh Bắc Ninh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ ngày 15/06/2018, tại đình P thuộc địa phận thôn N, xã A, huyện T, tỉnh B, tổ công tác Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang Nguyễn Hữu M có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bò phía trước đang mặc của M 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng, M khai là chất ma túy mua về để sử dụng, Công an đã niêm phong và trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định.

Tại bản kết luận giám định số 739/KLGĐMT- PC54 ngày 15/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,2861 gam; Là ma túy; Loại ma túy: methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra M khai nhận gói ma túy bị thu giữ là do M mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu N thuộc thôn N, xã A, huyện T, tỉnh B với giá 250.000đ, mục đích để sử dụng. Trên đường đi về nhà thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 11/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố Nguyễn Hữu M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/06/2018, M đi bộ từ nhà ở thôn Y đến khu vực gần quán nước thuộc thôn T, xã A thì gặp một người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do M đã gặp người thanh niên đó một lần và biết là người đó bán ma túy nên M đã mua 250.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Trên đường trở về nhà thì M bị Công an kiểm tra, phát hiện cất giữ ma túy và bắt giữ. Ngoài số ma túy Công an còn thu giữ của M 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen trắng, bên trong có lắp thẻ sim số 0962561866 đã qua sử dụng. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân là có tội nên bị cáo có tác động người thân nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hữu S (anh trai của bị cáo M) là người đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xuất trình biên lai thu của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành tại phiên tòa có ý kiến: Anh S tự nguyện nộp thay số tiền trên cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Hữu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội,

căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Hữu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M từ 14 đến 17 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung.
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- . Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định.
- . Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen trắng, bên trong có lắp thẻ sim số 0962561866.

Người bào chữa của bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về phần tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị áp dụng bổ sung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì: Người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bài bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Đôi đáp của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các lý do và căn cứ mà người bào chữa và bị cáo đưa ra đề nghị áp dụng bổ sung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp với quy định của điều luật nên không được áp dụng. Cụ thể: Việc bị cáo tác động người thân nộp 200.000đ tiền án phí hình sự không phải là việc tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả nên không có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51. Hành vi này của bị cáo đã được đề nghị áp dụng theo khoản 2 Điều 51; Hành vi phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” là hành vi cấu thành hình thức, thực tế đã gây hậu quả cho xã hội, tiếp tay cho các đối tượng bán ma túy nên không có căn cứ áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51; Bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội lần đầu nhưng phạm tội nghiêm trọng nên không có căn cứ áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; Hành vi phạm tội của bị cáo bị bắt quả tang, việc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo đã được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Không có căn cứ để áp dụng

tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm t khoản 1 Điều 51.

Đôi đáp của người bào chữa: Bị cáo M có trình độ học vấn thấp (9/12), sự nhận thức pháp luật còn hạn chế nên không ý thức được hết hậu quả của hành vi mà mình gây ra. Bị cáo không thường xuyên sử dụng ma túy, sau khi mua ma túy thì bị bắt giữ, chưa kịp sử dụng nên chưa gây hậu quả. Bị cáo là lao động chính của gia đình, có trách nhiệm chăm nom bố mẹ già. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh sống, nhân thân cũng như thái độ chấp hành của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Đôi đáp của đại diện Viện kiểm sát: không có ý kiến khác.

Đôi đáp của người bào chữa, bị cáo: không có ý kiến khác.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận giám định và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: 14 giờ ngày 15/06/2018, tại đình P thuộc địa phận thôn N, xã A, huyện T, tỉnh B, Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang Nguyễn Hữu M có hành vi cất giữ trái phép 0,2861 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguyễn Hữu M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đối với Nguyễn Hữu M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe thể chất cũng như tinh thần của người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Người sử dụng ma túy có lối sống buông thả, thoái hóa nhân cách, làm suy kiệt giống nòi, còn dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hiểu rõ được tác hại và

sự nguy hiểm về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện do vậy cần xử lý kịp thời và nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Nguyễn Hữu M phạm tội lần đầu nhưng phạm tội nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Việc đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Viện kiểm sát và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Người bào chữa và bị cáo đối với hành vi tác động người thân nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm trước khi Tòa án mở phiên tòa là không có căn cứ nên không được áp dụng bởi: Bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm khi bị tuyên là có tội. Việc người thân của bị cáo tự nguyện nộp thay bị cáo chỉ thể hiện rõ sự ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của bản thân và bị cáo đã được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Ngoài ra người bào chữa và bị cáo còn đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i và t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng không có căn cứ như đại diện Viện kiểm sát đã phân tích tại phần tranh luận là đúng nên không được chấp nhận.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Nguyễn Hữu M trở thành công dân có ích. Mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp. Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích kiếm lời, là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho M, M không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành chưa điều tra làm rõ được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Xác nhận việc anh Nguyễn Hữu S đã nộp thay tiền án phí cho bị cáo.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Nguyễn Hữu M 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/06/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định tại bản kết luận giám định số 739/KLGĐMT- PC54 ngày 15/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Trả lại bị cáo M 01 điện thoại Nokia màu đen trắng, bên trong có lắp thẻ sim số 0962561866.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận bị cáo đã được anh Nguyễn Hữu S nộp thay 200.000đ tại biên lai thu số AA/2014/0007746 ngày 04/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS H. Thuận Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vương Thị Hà